

Ngày	6,600 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-21.4%	-19.5%	73.7%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	3,600 - 9,800
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	104
Số lượng CPLH (CP)	15,749,994
KLGD BQ 20 phiên (CP)	766,655
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	0.16
EPS	243
P/E	27.2

DT thuần

Q1/24

159

tỷ VNĐ

QoQ: ▼22.0| -12.3%

YoY: ▼70.0| -30.7%

LN trước thuế

Q1/24

1.16

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.28| 31.4%

YoY: ▲ 0.11| 10.2%

LN sau thuế

Q1/24

0.89

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.21| 31.3%

YoY: ▲ 0.08| 10.2%

ROA

2023

1.1%

+/- YoY: ▼ 0.2%

DT thuần

2023

683

tỷ VNĐ

YoY: ▼72.0| -9.5%

LN trước thuế

2023

4.75

tỷ VNĐ

YoY: ▼0.08| -1.6%

LN sau thuế

2023

3.63

tỷ VNĐ

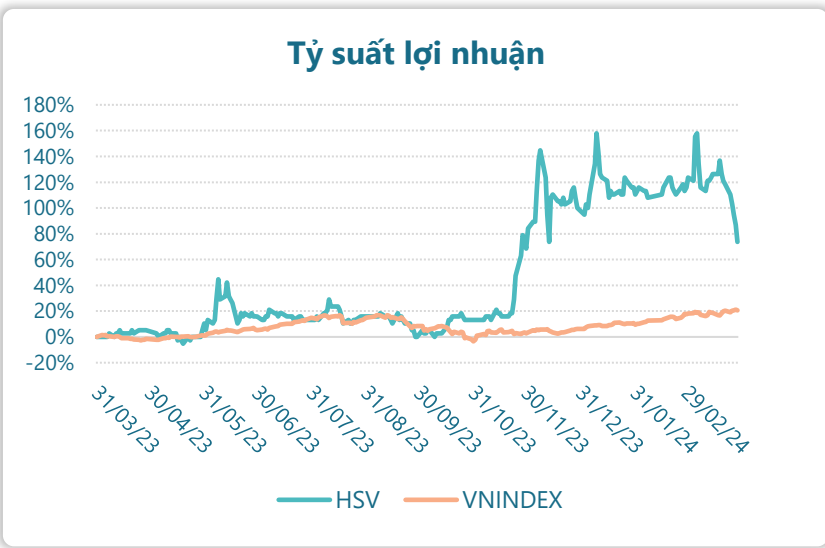
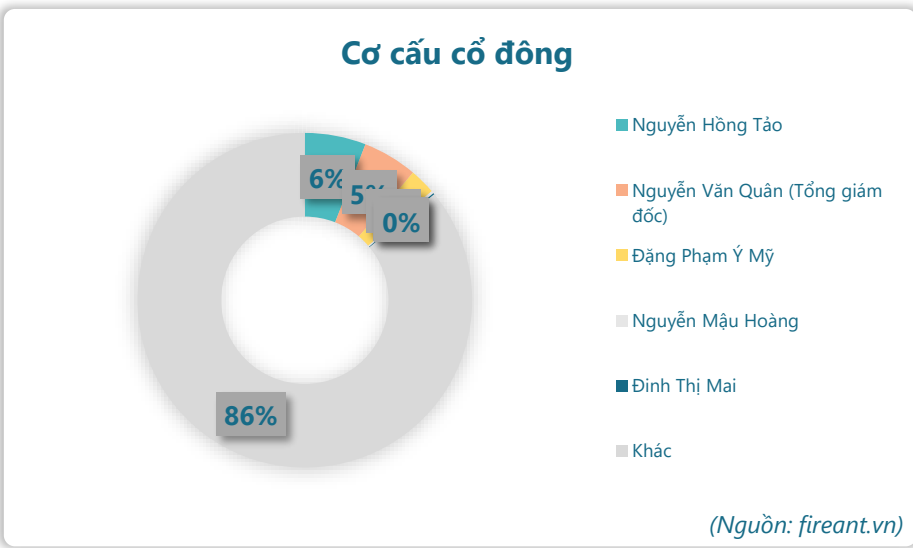
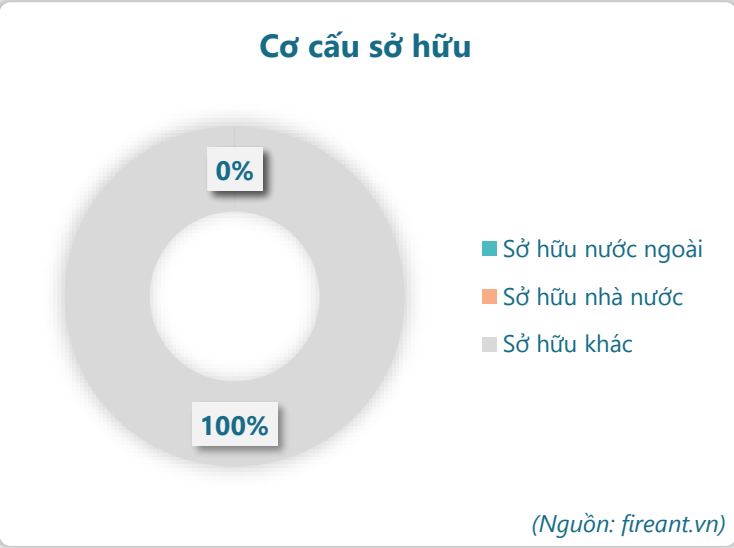
YoY: ▲ 0.28| 8.3%

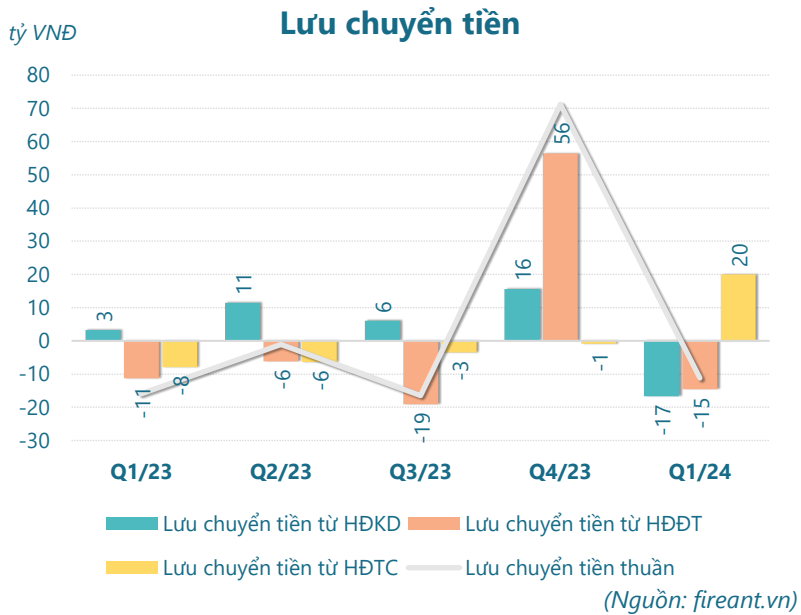
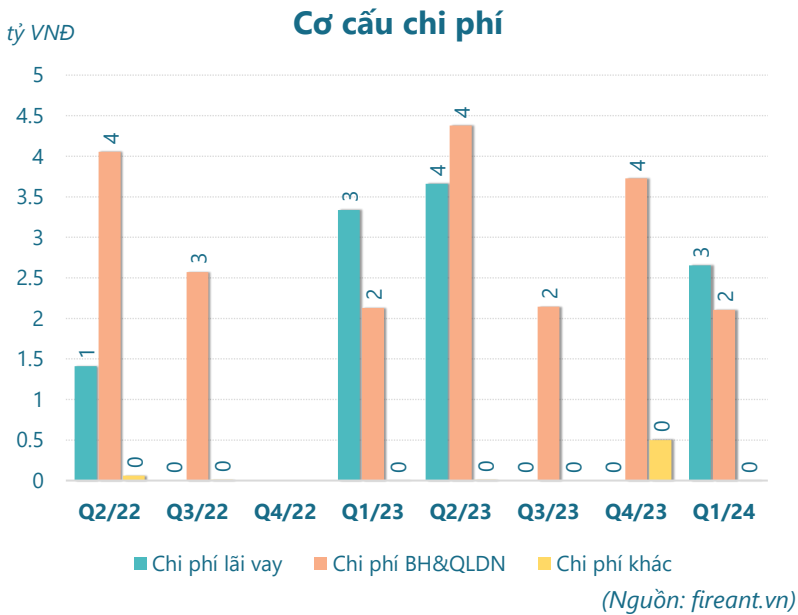
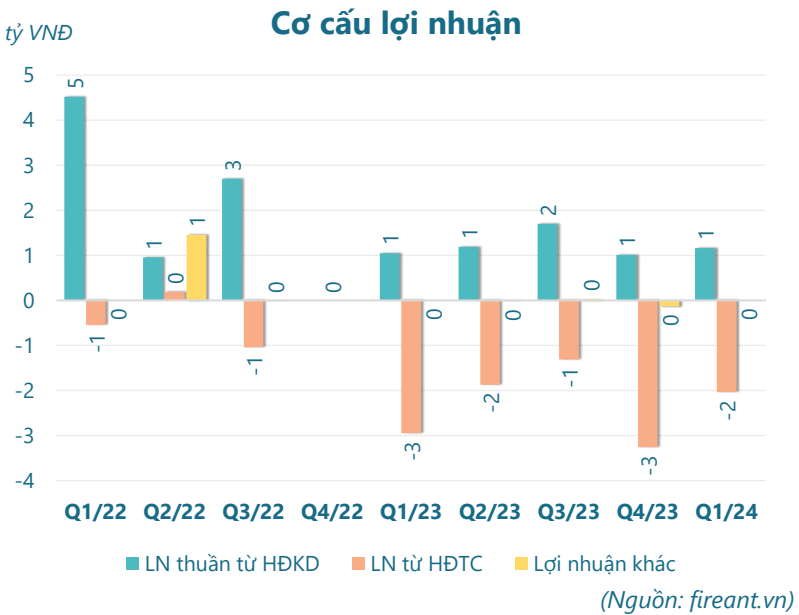
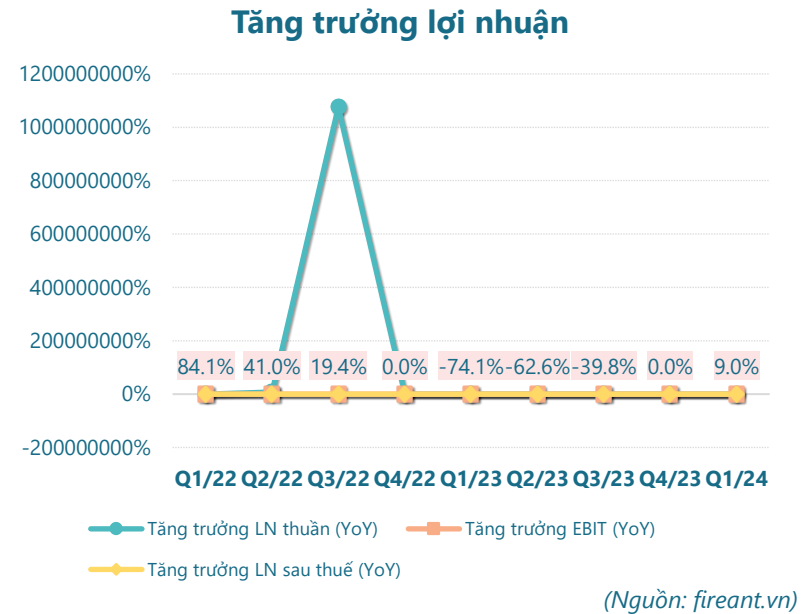
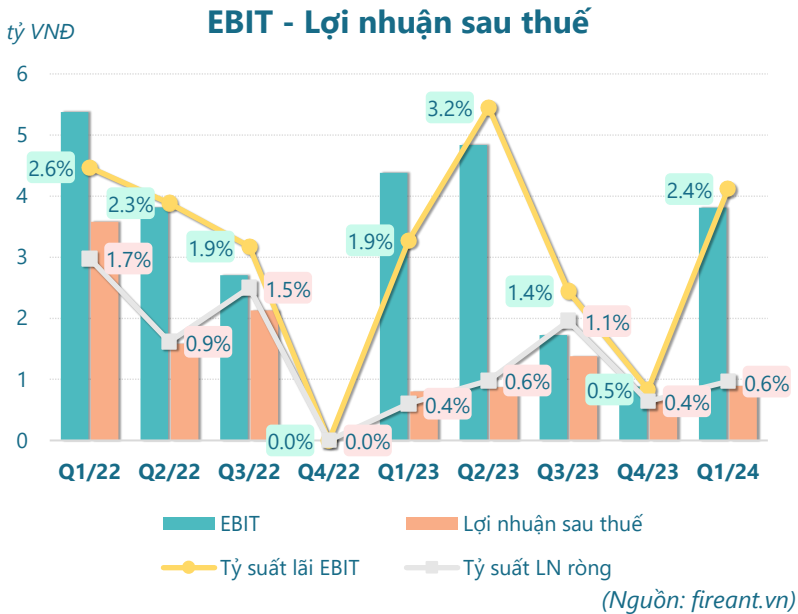
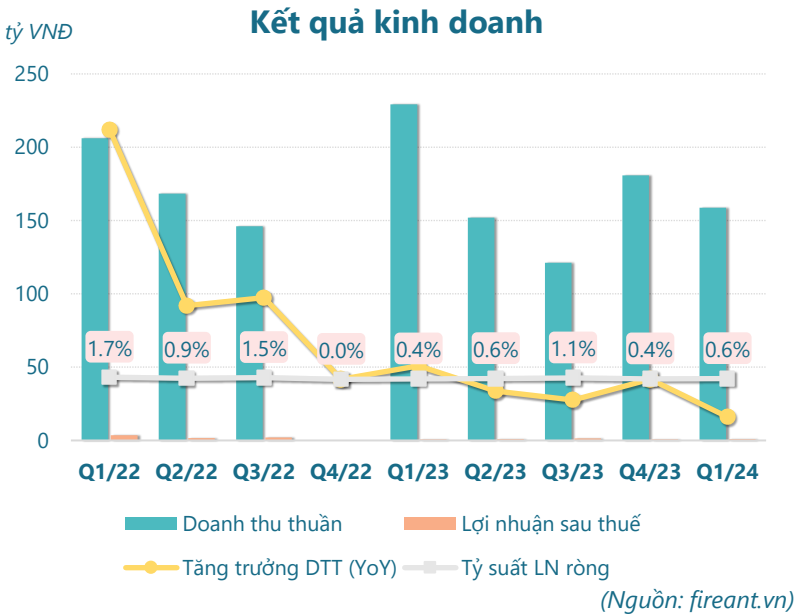
ROE

2023

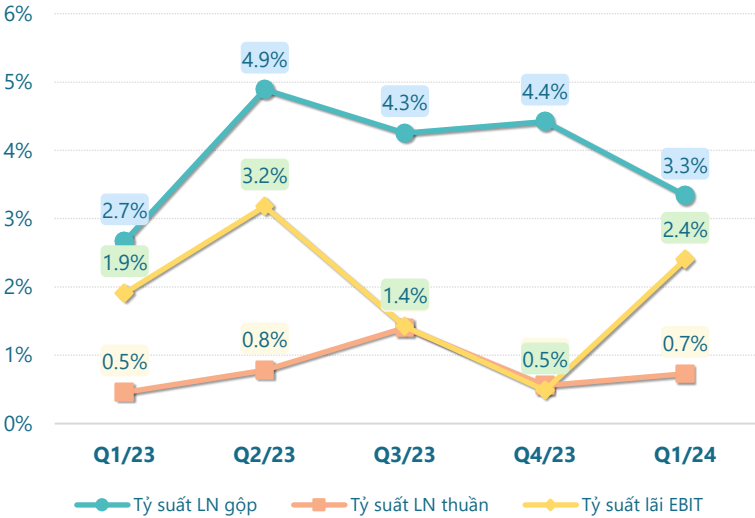
2.2%

+/- YoY: ▲ 0.1%



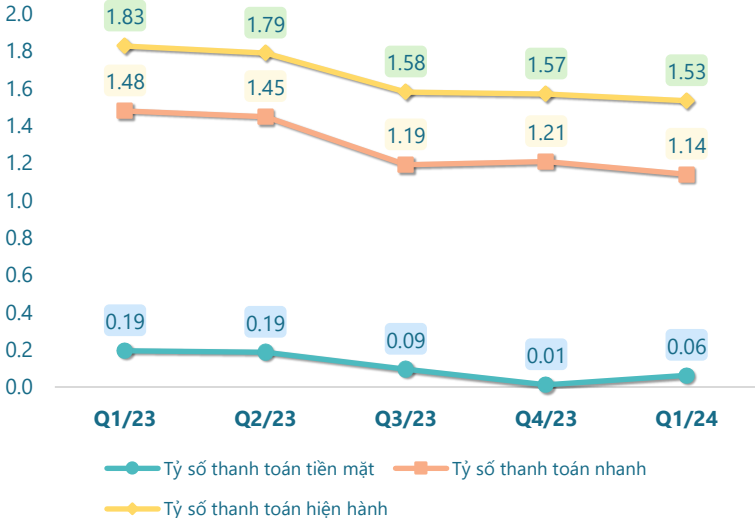


Tỷ suất lợi nhuận



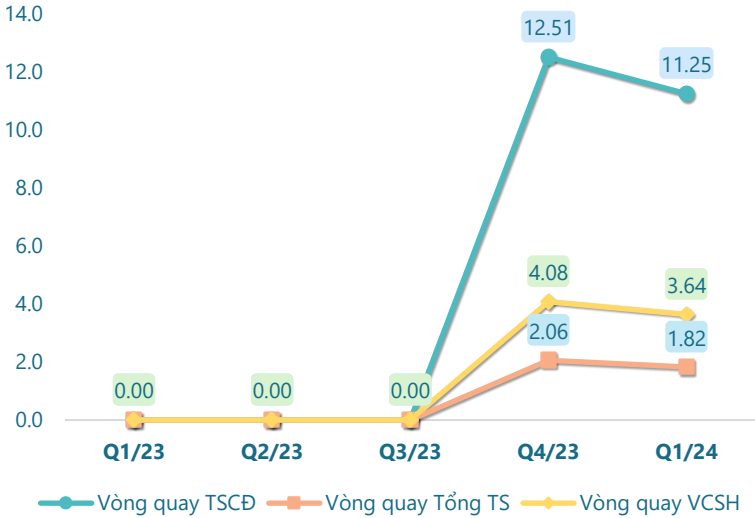
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



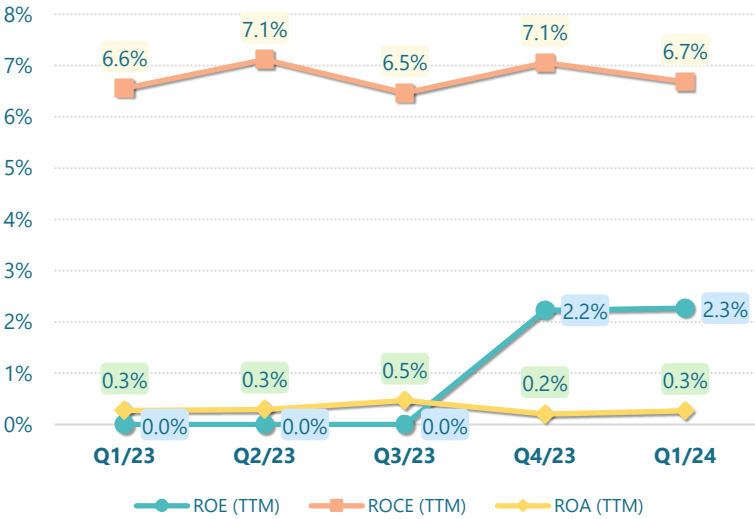
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



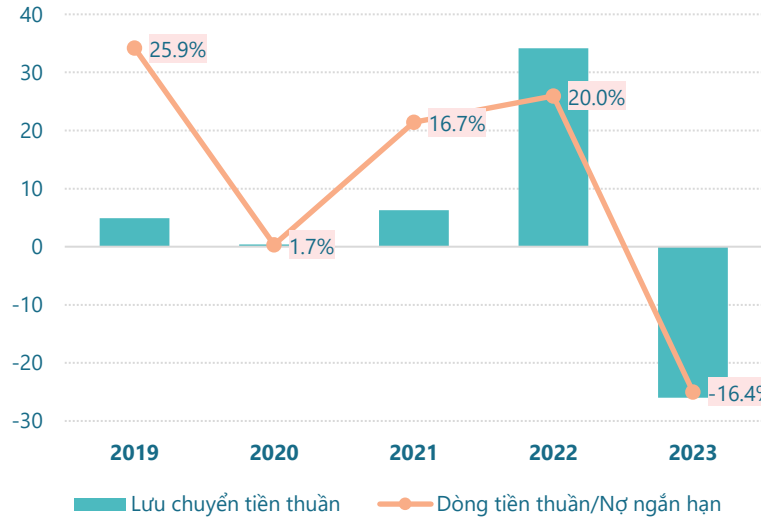
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



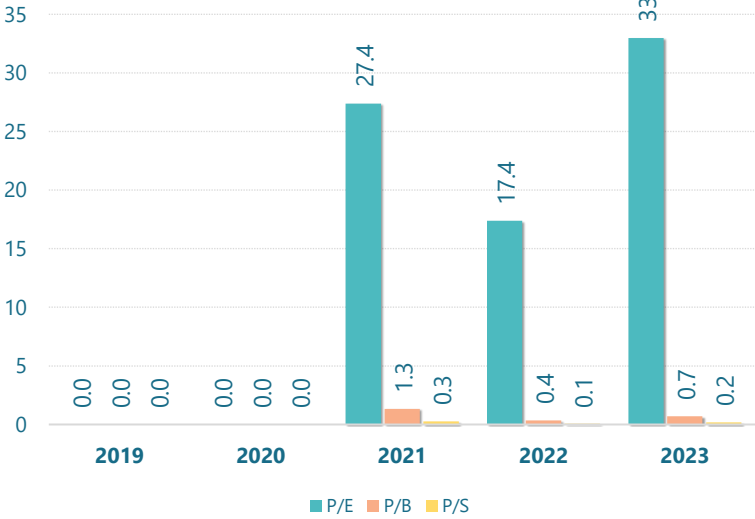
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)